

VĂN LUYỆN

TỰ HỌC
ĐÀN THẬP LỤC
ĐÀN TRANH



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

VĂN LUYÊN

**Tự học
đàn thập lục
(đàn tranh)**

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

LỜI NÓI ĐẦU

Tập sách này nhằm phục vụ những người tự học đàn thập lục, chưa biết gì về đàn thập lục, nhưng đã biết kỹ xương âm.

Nếu đạt được những yêu cầu đề ra cho từng bài một, sau khi học xong tập này, người tự học sẽ có một số vốn về cơ bản, về ngón kỹ thuật, về các cách đánh; với số vốn đó, có thể đánh được bài nhạc cổ, nhạc dân ca và cũng có thể tham gia dàn nhạc dân tộc hiện đại, đánh những bài nhạc phối khí không quá khó.

Về cơ bản, ngón kỹ thuật, các cách đánh, chúng tôi nêu lên hầu hết vốn cổ đã có và hiện nay còn đang được dùng nhiều. Cách nào rất ít dùng tới như “ngón tích”, chúng tôi không nêu. Ngoài ra, dựa vào cơ bản của vốn cổ, chúng tôi cố gắng đưa thêm vào một vài ngón mới, ví dụ như “ngón ả” kiểu mới, “ngón song huyền”...Những ngón này có thể có hiệu quả tốt qua thử nghiệm ở dàn nhạc dân tộc hiện đại có phối khí.

Kinh nghiệm chưa được bao nhiêu, chúng tôi phải cố gắng nhiều để biên soạn tập I của phương pháp tự học đàn thập lục này.

Rất mong được sự góp ý của các nghệ sĩ có kinh nghiệm, của anh chị em tự học với tập sách này.

VĂN LUYỆN

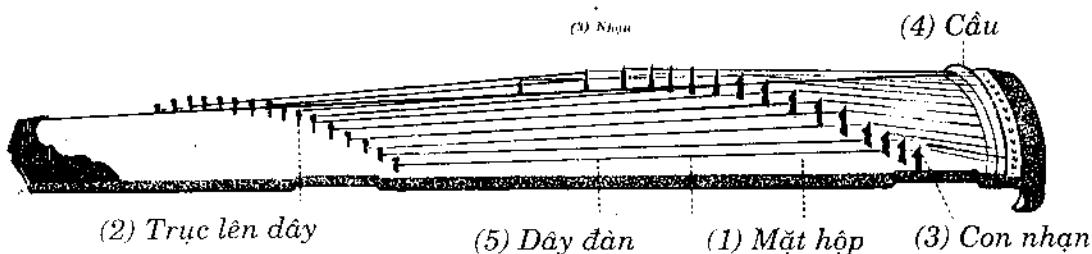
PHẦN THỨ NHẤT

Giới thiệu cây đàn thập lục

1. Tên gọi: Cây đàn mà chúng ta học, ở miền Bắc gọi là *đàn thập lục*. Ở miền Nam - và cũng có một số người miền Bắc - gọi là *đàn tranh*.

2. Các bộ phận chính: 1. Mặt hộp tiếng vang; 2. Trục lênh dây; 3. Con nhạn (gọi thế vì thấy giống chim nhạn, cũng có người gọi là con ngựa) dùng để dẩn tiếng đàn vào hộp tiếng vang, đồng thời để lênh dây cao của dây; 4. Cầu; 5. Dây đàn (xem hình vẽ).

CÂY ĐÀN THẬP LỤC



3. Dây đàn: Đàn thập lục học trong sách này là đàn thập lục nhỏ, âm sắc giọng nữ cao (xôpranô). Dây mắc cho nó cả thảy là 16, bằng thép, cùng cõi, cõi bé bằng dây măngđôlin kêu rất vang.

Loại dây bằng thép dễ gỉ, lúc chưa gỉ tiếng kêu trong trẻo, nhưng ít bền, từ trong trẻo sang “đục”. Để giữ tiếng của loại dây này được tốt, cần phải thường dùng giấy giáp (giấy nhám) đánh dây.

Loại dây bằng thép không gỉ, tiếng kêu phản nào không trong trẻo bằng loại dây trên, nhưng bền hơn, không hay đứt; dùng lâu, âm sắc ít bị thay đổi.

So dây

1. Đàn để trước mặt, đầu đàn thon bé ở phía bên trái; đầu to ở phía bên phải. So dây tức là so độ cao của những đoạn dây ở phía bên phải của con nhạn.

2. Có thể so dây theo nhiều kiểu, tùy theo gam của bài nhạc ta đánh. Trong sách này, ta sẽ tập bài của một số kiểu thường dùng. Số kiểu gam đó có thể như sau:

Kiểu 1: *Đô rê pha xon la (đô)*

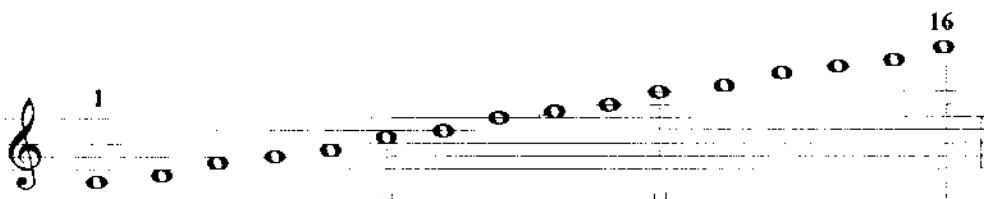
Kiểu 2: *Đô rê mi xon la (đô)*

Kiểu 3: *Đô rê pha xon xi giáng (đô) ...*

(Những gam nêu trên đây là gam năm âm dân tộc. Có thể so thành gam bảy âm hoặc nhiều hơn nữa, nhưng trong tập này chúng tôi không nói đến).

3. So dây từ âm thấp lên cao, bắt đầu từ sợi dài nhất ở ngoài cùng.

Lấy gam kiểu 1 làm ví dụ, ta sẽ so dây đàn thập lục theo bảng độ cao như sau:



Trong bảng so dây này, ta có gam *đô rê pha xon la (đô)* ở ba âm vực.

Nốt đô thấp nhất là nốt của dây dài nhất ngoài cùng (đô 1), nốt đô cao nhất là nốt của dây ngắn nhất ở trong cùng (đô 16).

Nếu so dây theo một kiểu gam năm âm khác, cũng sẽ có ba âm vực như vậy.

4. **Vị trí của nhạn (ngựa):** Những con nhạn đứng cách xa cái cầu bao nhiêu thì tiếng đàn càng ngân vang bấy nhiêu. Do đó, khi xếp vị trí của từng con nhạn, ta cần phải xếp nó cách cái cầu ở mức càng xa nếu có thể, ở mức mà sau khi dây đã lên đến độ cao mong muốn, ngón tay trái ta ấn trên đoạn dây bên trái của nhạn ta nhận thấy dây không “cứng” quá mà cũng không “mềm” quá. Dây có thể nhấn nhá, nắn nót được. Tất nhiên, dưới những dây càng cao bao nhiêu thì nhạn càng gần cầu bấy nhiêu.

Nhạn dịch về bên phải thì nâng độ cao lên, dịch về bên trái thì hạ độ cao xuống. Khi cần lên xuống độ cao một ít (trong vòng nửa âm), ta dịch nhạn qua lại.

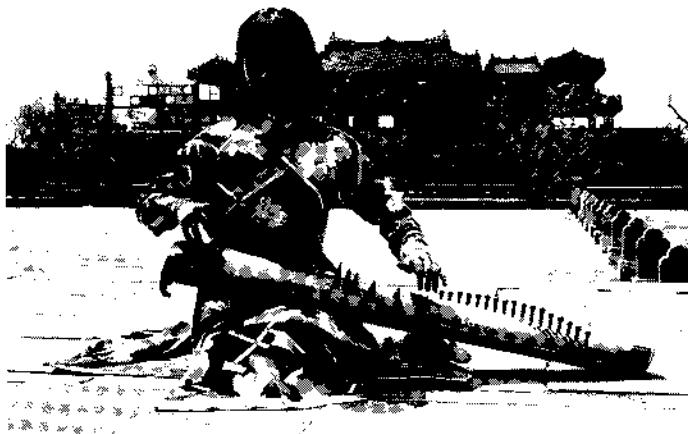
Vì cần thiết dịch nhạn qua lại một ít để lên xuống độ cao, cho nên đừng xếp các con nhạn dịch sát vào nhau. Nhất là dưới những nốt “cơ động” (như nốt *mi - pha, rê - mi, la - xi giáng...*), những con nhạn đó cần có một khoảng rộng cần thiết để dịch sang trái, phải khi đổi gam, nâng nốt *mi* lên *pha*, *rê* lên *mi*, *la* lên *xi giáng...* hoặc ngược lại.

5. Sau khi mắc dây mới vào đàn, ta dùng ngón tay ấn, nắn vừa phải trên sợi dây (ở cả hai phía phải và trái của nhạn), để dây cuốn chặt vào chỗ mắc dây, vào trực. Cần phải làm như thế vài lần, rồi mới lên đến độ cao mong muốn. Để tránh tình trạng trong lúc đang đánh đàn, dây còn lỏng lẻo nên bị tụt thấp xuống.

Tư thế đánh đàn

Có nhiều tư thế đánh đàn.

Tư thế thứ nhất - Đàn để trên mặt phẳng, người đánh đàn ngồi trên phẳng, chân phải co lại, xếp nằm trên mặt phẳng; chân trái co lại, xếp đứng. Tư thế này là theo kiểu cổ, lúc chơi đàn trong phòng.

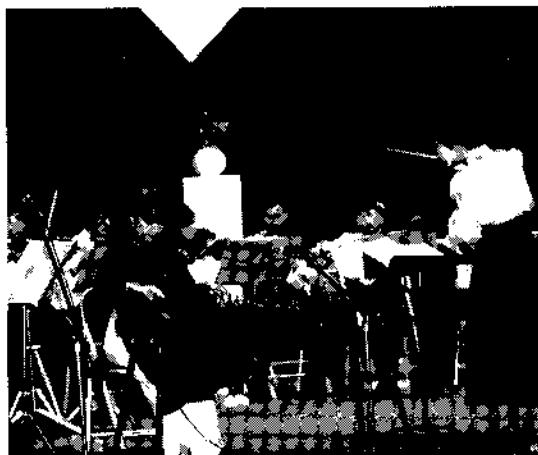


Tư thế thứ nhất

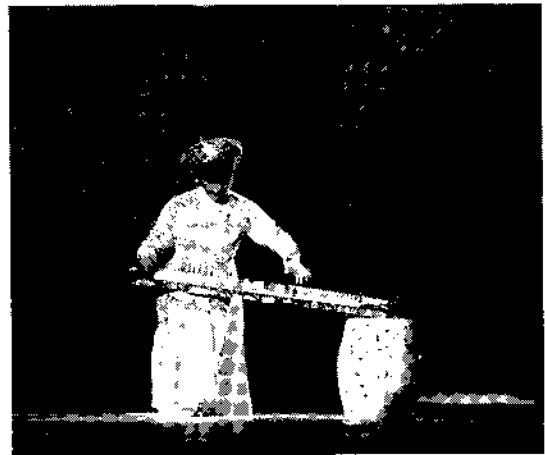
Tư thế thứ hai - Người đánh đàm ngồi trên một ghế chiều cao vừa phải, hai bàn chân chạm mặt đất hoặc mặt sân khấu, đàm gác lên trên hai đùi. Tư thế này có thể dùng khi đánh ở sân khấu.

Tư thế thứ ba - Đứng đánh, đàm để trên giá cao. Khi đánh đàm thập lục (có một tốp nhạc hoặc dàn nhạc đậm), tư thế này tôn đàm thập lục lên. Chiều cao của giá đàm cần vừa tầm mà hai tay gẩy và nắn nót dây được thoải mái.

Tư thế thứ tư - Ngồi đánh, đàm để trên giá vừa. Dùng tư thế này khi đàm thập lục hòa chung trong dàn nhạc. Chiều cao của giá đàm cần vừa tầm để khi ngồi đánh, hai tay gẩy và nắn nót dây đàm được thoải mái.



Tư thế thứ tư



Tư thế thứ năm

Tư thế thứ năm - Người đánh đàm ngồi trên ghế, đầu đàm to gói trên đùi, đầu bé gói lên một cọc gỗ. Cọc gỗ này chiều cao ngang đùi hoặc thấp hơn một ít, có đế vững vàng. (Có thể chạm trổ cọc gỗ cho đẹp). Tư thế này thường dùng khi đánh trên sân khấu hiện nay.

Hai bàn tay

1. *Bàn tay phải* dùng để gẩy đoạn dây phía bên phải của nhạn.

Bàn tay trái dùng để nhấn nhá, nắn nót đoạn dây phía bên trái của nhạn.

2. Về các ngón tay:

- *Tay phải* - Chúng ta tập gẩy với ba ngón tay phải: ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa.

- *Tay trái* - Để nhấn, vỗ, rung, chúng ta dùng ba ngón của tay trái: ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út (ngón nhẫn). Về cách dùng các ngón tay trái khi nhấn, vỗ, rung, chúng tôi sẽ nói tí mi ở những phần sau.

Móng đàn

Ngày xưa, các cụ giữ móng tay dài để gẩy đàn.

Chúng ta cắt móng tay ngắn và tra móng đàn vào các ngón tay phải để gẩy đàn.

1. Móng đàn nếu làm với vẩy đồi mồi thì tốt nhất, vì vẩy đồi mồi rắn và dễ nảy; gẩy vào dây đàn bằng thép, tạo nên tiếng kêu vừa gẩy gọn, rõ ràng, vừa dịu và trong trẻo, không đanh.

Trừ trường hợp cố ý tạo nên âm sắc đanh, không nên dùng móng bằng đồng, kẽm, vì các loại này khi gẩy vào dây, khua thành những tiếng rất đanh, cứng.

Không có vẩy đồi mồi, dùng móng làm bằng nhựa rắn chắc cũng được.

2. Mũi móng đàn nếu nhọn, gẩy lên bật thành tiếng đanh. Nếu mũi tù, tiếng kêu “bì bì” không rõ ràng. Tốt hơn hết là móng đàn mũi hơi nhọn.

Mũi nhọn



Mũi tù



Mũi hơi nhọn



Móng đàn ngón tay cái

Móng đàn cho hai ngón trỏ, ngón giữa thường làm thẳng. Riêng móng cho ngón tay cái, mũi hơi chêch về phía bên trái; có như thế đánh mới thuận tay, thoải mái.

3. Tra móng đàn vào đầu ngón tay, phải tra cho chặt. Tra chặt gẩy dễ lưu loát.

Từ đầu ngón tay tra móng ra đến tận đầu mũi móng không nên dài quá 6 ly.

Nếu vòng móng (bằng đồi mồi hoặc nhựa) rộng hay hẹp hơn so với đầu ngón tay, thì nhúng vào



ướt sôi để nắn lại cho vừa.

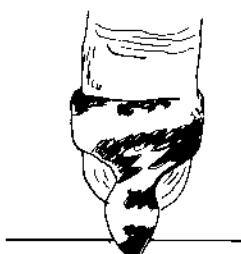
Cách đặt bàn tay phải lên đàn

1. Ngón tay út chạm lên chỗ mắc dây (không chạm vào các sợi dây). Làm như thế, bàn tay đỡ mỏi, đánh thoải mái.

Các ngón tay đã tra móng, chỗ đứng của móng ngón trỏ, ngón giữa thẳng góc với sợi dây.

Không đặt móng nằm chêch trên sợi dây, vì như thế đánh khó nhanh nhẹn.

Ngón trỏ và ngón giữa đặt đúng chỗ đứng, ngón cái cứ đánh theo chiều tự nhiên của nó.



Thẳng góc (tốt)



Chêch (xấu)

Dây

2. Muốn tiếng đàn kêu trong trẻo và rõ ràng, nên gẩy dây đúng vào điểm cách cầu từ 9 ly đến 1 phân.

PHẦN THỨ HAI

Tập cơ bản

1. Trong phần luyện tập cơ bản, chúng ta sẽ dùng kiểu gam: *dô re pha xon la (dô)*.

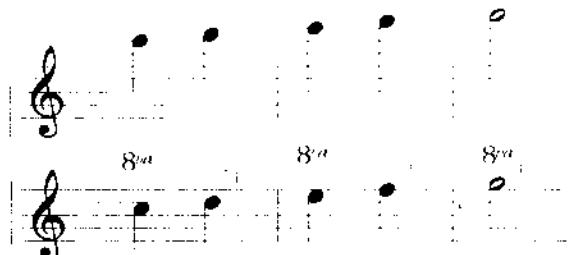
2. Để tiện việc ghi chú trong các bài tập, chúng ta đồng ý với nhau về cách đánh số những ngón tay phải như sau:

Ngón cái đánh số 1.

Ngón trỏ đánh số 2.

Ngón giữa đánh số 3.

3. Trong những bước tập đầu tiên, để tránh việc ghi ở hàng phụ những nốt quá cao - ghi như thế khó đọc - chúng tôi sẽ ghi ký hiệu *8va* ở trên những nốt nhạc mà chúng ta muốn đánh cao lên một quãng 8. Ví dụ:



Tập tay phải

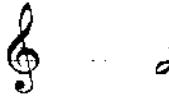
Bài 1 - Tập đi gam. Tập đánh ngón 1 và 2.

Chú dẫn về bài 1: Bài đầu này nhằm giúp cho người học tập đi gam, để biết tên và vị trí của từng dây đàn, đồng thời cho hai ngón tay phải (ngón 1 và 2) tập gẩy. Yêu cầu chủ yếu nắm khi tập: chú ý nhớ đúng chỗ đặt của từng dây trên cây đàn, thích ứng với từng nốt ghi trong bài tập. Ví dụ:

Nếu ghi  thì đánh đúng “*dô*” dây 1, không thể nhầm lẫn với



“*dô*” dây thứ 6:

Nếu ghi  thì đánh đúng “*pha*” dây thứ 3, không thể nhầm lẫn với



“*pha*” dây thứ 8 v.v...

Tránh lối chỉ nhìn cây đàn rồi đánh thuộc lòng, không nhìn nốt, cách học này sẽ dẫn tới việc đánh nhầm lần giữa nốt ghi và dây đàn.

Lúc bắt đầu tập, đánh chậm; quen dần có thể đánh nhanh lên.

The image shows four staves of musical notation for a guitar. The top staff has a treble clef and a '2' above it. The second staff has a bass clef and a '2' below it. The third staff has a treble clef and a '1' above it. The bottom staff has a bass clef and a '1' below it. Each staff consists of ten vertical columns of notes. Fingerings are indicated below each note: the first column of the top staff has '2' under both notes; the second column has '2' under the first note; the third column has '2' under the first note; the fourth column has '2' under the first note; the fifth column has '2' under the first note; the sixth column has '2' under the first note; the seventh column has '2' under the first note; the eighth column has '2' under the first note; the ninth column has '2' under the first note; the tenth column has '2' under the first note. The second staff follows a similar pattern with '2's under the first note of each column. The third staff has '1' under the first note of each column. The bottom staff has '1' under the first note of each column. A '3' is written above the first note of the top staff. An '8va' (octave up) marking is placed between the fourth and fifth columns of the top staff.

Bài 2 - Tập đánh ngón 1, 2. Tập đi gam. Bài tập tiết tấu nhặt họn.

The image shows four staves of musical notation for a guitar. The top staff has a treble clef and a '2' above it. The second staff has a bass clef and a '2' below it. The third staff has a treble clef and a '1' above it. The bottom staff has a bass clef and a '1' below it. Each staff consists of ten vertical columns of notes. Fingerings are indicated below each note: the first column of the top staff has '2' under the first note; the second column has '2' under the first note; the third column has '2' under the first note; the fourth column has '2' under the first note; the fifth column has '2' under the first note; the sixth column has '1' under the first note; the seventh column has '1' under the first note; the eighth column has '2' under the first note; the ninth column has '2' under the first note; the tenth column has '2' under the first note. The second staff follows a similar pattern with '2's under the first note of each column. The third staff has '1' under the first note of each column. The bottom staff has '1' under the first note of each column. A '3' is written above the first note of the top staff. An '8va' (octave up) marking is placed between the fourth and fifth columns of the top staff.

Bài 3 - Tập đánh ngón 1, 2. Tập đi gam. Bài tập tiết tấu nhặt hòn nưa.

Trong bài này, đoạn sau cùng không ghi số ngón tay phải, đoạn này lặp lại đoạn trên.

Bài 4 - Tập đánh ngón 1, 2; đi những nốt liền bậc.

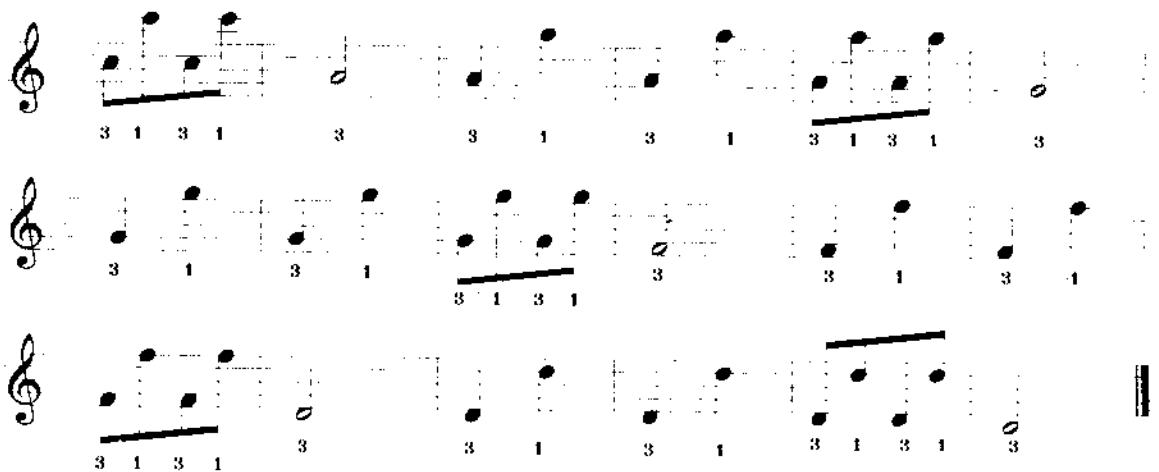
Bài 5 - Tập đánh ngón 1, 2; đi những nốt liền bậc. Chuyển từ nhịp 2 sang nhịp 3.

Bài 6 - Tập đánh ngón 1, 3; mồi ngón ở thế cơ bản.

The sheet music for Exercise 6 consists of ten staves of musical notation for guitar. The notation uses vertical stems with either '3' or '1' written below them to indicate which finger to use for each note. The music is in common time (indicated by '2') and treble clef. The notes are primarily eighth notes, and the stems are vertical with small dots at the top.

Bài 7 - Tập đánh ngón 1, 3; tiết tấu nhặt hơn, đi những nốt cách bậc.

The sheet music for Exercise 7 consists of ten staves of musical notation for guitar. This exercise builds upon Exercise 6 by adding horizontal stems to the vertical ones, further defining the finger placement. The notation continues to use '3' and '1' to indicate specific fingers. The music is in common time (indicated by '2') and treble clef.



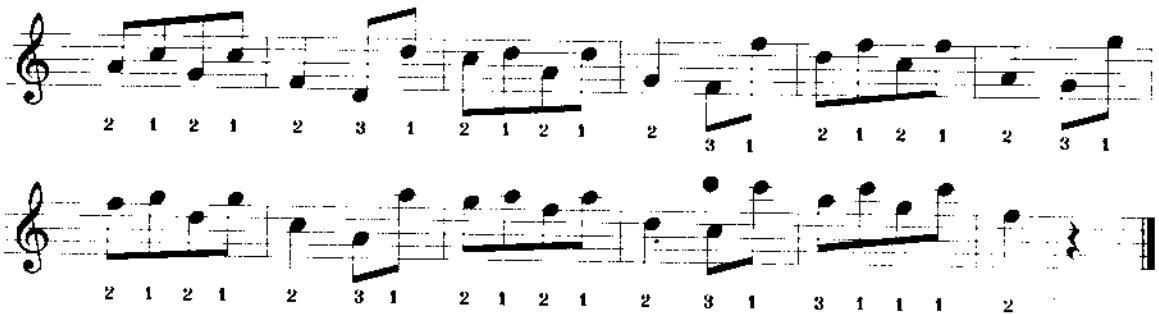
Bài 8 - Tập đánh ngón 1, 3; vừa đánh ở thế cơ bản, vừa đánh nhứng nốt liền bậc.

Bài 9 - Tập đánh phối hợp ba ngón 1, 2, 3.

Chú ý: Khi ba ngón 1, 2, 3 đánh phối hợp, ngón 1 và 3 được phân công hai nốt cùng tên (ví dụ: *dô - đô*) cách nhau một quãng 8, còn ngón 2 thì đánh tất cả những nốt nằm trong quãng 8 ấy (ví dụ: *rê, pha, xon, la*).

Bài 10 - Tập đánh phối hợp ba ngón 1, 2, 3.

A musical score for four staves of a single melodic line. The top staff uses a treble clef and 2/4 time signature. The subsequent three staves use a bass clef and common time (indicated by a 'C'). Each staff contains a series of quarter notes and rests, with fingerings (1, 2, 3) placed below the notes. The music consists of a continuous loop of eighth-note patterns.

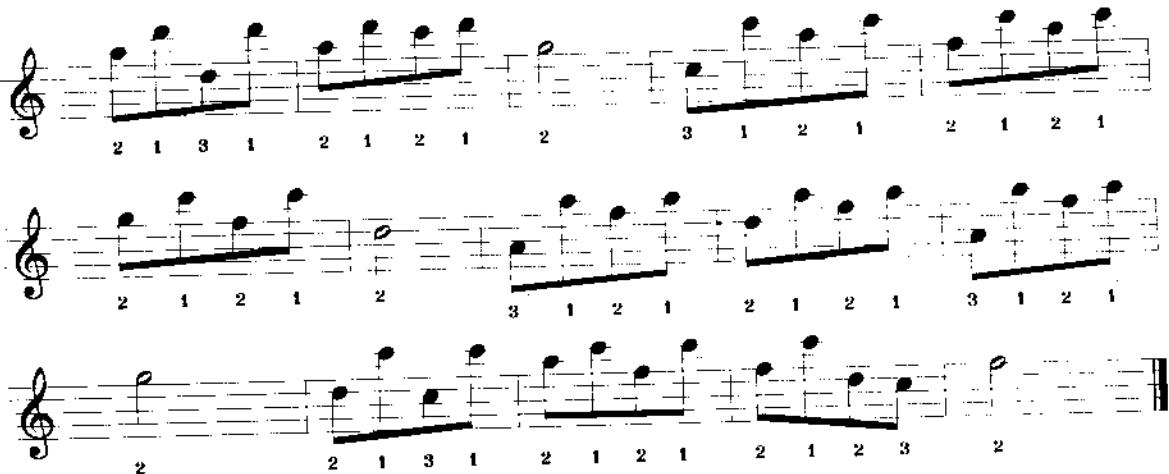


Bài 11 - Tập đánh phối hợp ba ngón 1, 2, 3.

The image shows five staves of musical notation for guitar. Each staff contains a sequence of notes with corresponding fingerings below them. The fingerings follow a repeating pattern of three digits per note: '3 1' (first note), '2' (second note), '1' (third note), '2' (fourth note), '2' (fifth note), '3 1' (sixth note), '2' (seventh note), '1' (eighth note), '2' (ninth note), and '2' (tenth note). This pattern repeats across all five staves.

Bài 12 - Tập đánh phối hợp ba ngón 1, 2, 3.

The image shows two staves of musical notation for guitar. The first staff consists of four measures of eighth-note patterns. The second staff consists of four measures of sixteenth-note patterns. Below each note in both staves are numerical fingerings: '3 1 2 1' for the first measure, '2 1 2 1' for the second, '3 1 2 1' for the third, and '2' for the fourth.



Tập tay trái

Từ trước đến đây, chúng ta tập với bàn tay phải. Nay giờ, chúng ta bắt đầu tập với bàn tay trái, đồng thời vẫn tiếp tục tập với bàn tay phải.

Những ngón của bàn tay phải gẩy vào dây, làm dây bật lên thành tiếng, còn những ngón của bàn tay trái nắn nót trên dây, làm cho những tiếng đàn ấy có màu sắc mong muốn. Màu sắc kết tinh trong ngón kỹ thuật. Phần lớn những ngón kỹ thuật của đàn thập lục như: *ngón vỗ, ngón nhấn, ngón rung* (mà chúng ta sẽ học trong những phần sau) đều phải dùng tay trái để chơi.

Muốn nắn nót dây nào, tay trái phải bắt đúng vào dây ấy, mà muốn bắt đúng vào dây, ta phải tập dần dần.

Tập tay trái, trước hết là tập cho các ngón tay trái bắt đúng sợi dây mà mình muốn bắt.

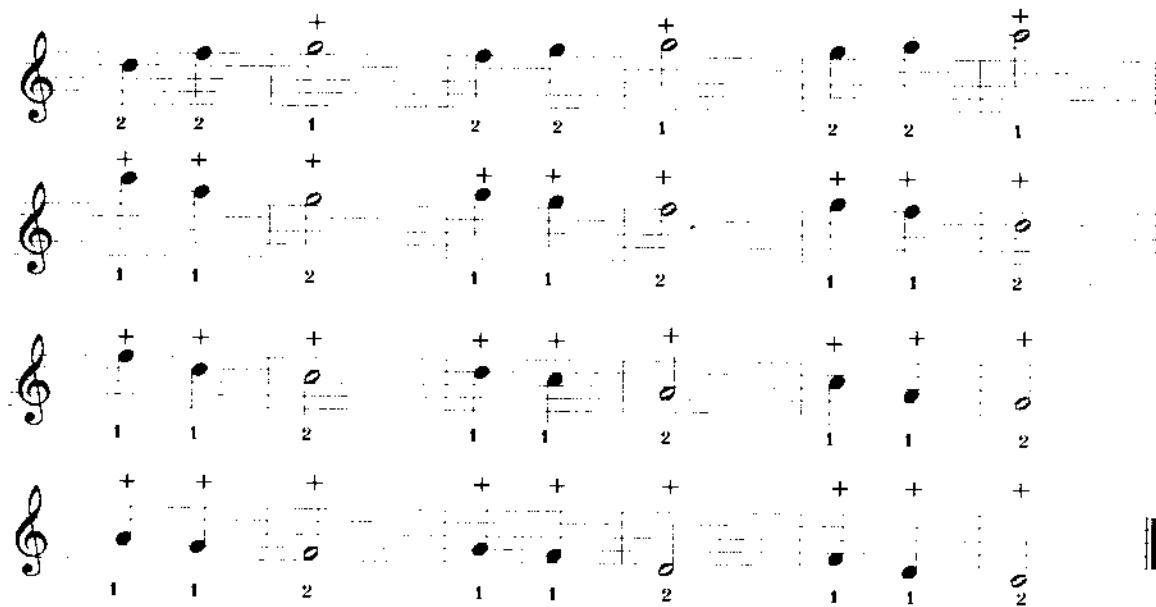
Bắt dây là bắt đoạn dây ở phía bên trái của nhạn (đoạn bên phải của nhạn là để gẩy).

Để bắt dây, ta dùng cùng một lúc ba ngón: ngón trỏ, ngón giữa, ngón nhấn (của tay trái). Cũng có thể chỉ dùng một hoặc hai ngón để bắt. Nếu dùng một ngón thì dùng ngón trỏ, khi dùng hai ngón cùng một lúc thì dùng ngón trỏ và ngón giữa.

Ta để các đầu ngón tay chạm vào dây nào cần bắt.

Không nên bắt dây ở sát bên nhạn. Trên hướng từ con nhạn về phía trực, chỗ bắt dây phải ở gần giữa.

Bài 13 - Tay trái bắt dây những nốt liền bắc.



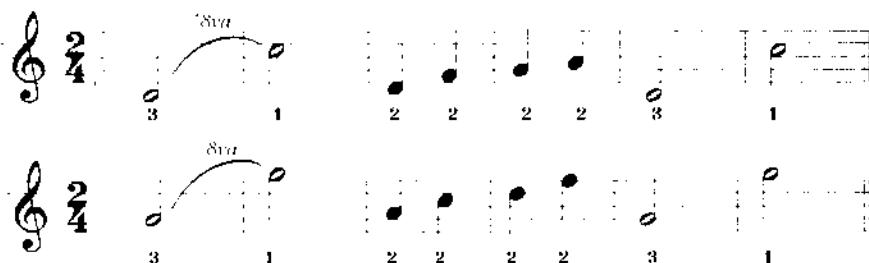
Chú dẫn:

- Tay trái bắt dây ở những nốt có dấu +.
- Để tập có kết quả, không gặp nhiều khó khăn, nên theo cách sau: Trước hết, tập đánh bản nhạc với tay phải; sau khi tay phải đánh khai thao mới bắt đầu tập bắt dây với tay trái. Bước đầu, tay phải gẩy trước, tay trái bắt dây sau khi tay phải gẩy; dần dần tay trái quen bắt dây, tay phải vừa gẩy, tay trái vừa bắt dây cùng một lúc.

Bài 14 - Tay trái bắt dây những nốt cách bậc.

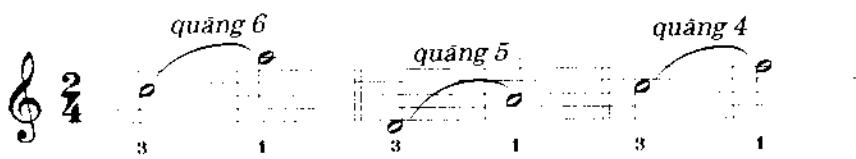
Phối hợp thoải mái các ngón của tay phải

Ở phần trước, chúng ta dùng các ngón của tay phải theo một sự phân công có tính chất “máy móc” là: ngón 1 và 3 gẩy hai nốt cùng tên cách nhau một quãng 8, còn ngón 2 gẩy những nốt nằm giữa hai nốt cách nhau một quãng 8 đó. Nói rõ hơn nữa, ngón 3 gẩy nốt trầm của quãng 8, ngón 1 gẩy nốt cao của quãng 8, còn ngón 2 gẩy bốn nốt nằm giữa nốt trầm và nốt cao của quãng 8. Ví dụ:

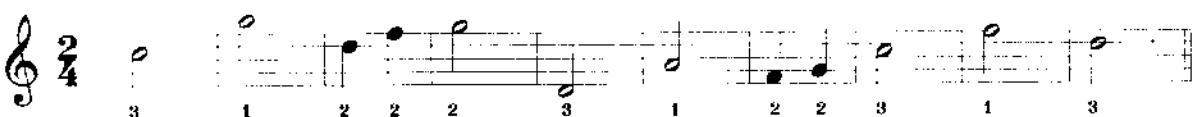


Việc dùng các ngón tay phải theo sự phân công này có tính chất cơ bản. Ta cần nắm chắc lấy để dùng mãi về sau. Tuy nhiên, nếu chỉ có thế thì chưa đủ để đánh trôi chảy một bản nhạc. Các ngón của tay phải cần được dùng linh động, thoải mái hơn nữa, theo các cách sau đây:

1. Ngón 1 và ngón 3 gẩy hai nốt cách nhau một quãng 7, cách nhau một quãng 6, cách nhau một quãng 5, cách nhau một quãng 4, cách nhau một quãng 3. Ví dụ:



Trong trường hợp ngón 1 và ngón 3 gẩy hai nốt của quãng 7, của quãng 6, của quãng 5, của quãng 4, của quãng 3...thì ngón 2 gẩy những nốt trầm giữa hai nốt của quãng 7, quãng 6, quãng 5, quãng 4, quãng 3. Ví dụ:



2. Gặp trường hợp nét nhạc đi xuống liền bậc (theo hệ thống gam của đàn thập lục), ta dùng một ngón 1 để gẩy luôn các nốt đi liền bậc đó. Ví dụ:



3. Gặp nét nhạc đi lên liền bậc, ta có thể dùng một ngón 3 hoặc một ngón 2 để gẩy luôn các nốt đi liền bậc đó. Ví dụ:



Bài 15 - Phối hợp thoải mái các ngón tay của tay phải: ngón 1 và 3 đánh quãng 7, quãng 6. Tay trái bắt dây (ở những nốt có dấu +).

Bài 16 - Phối hợp thoải mái các ngón của tay phải: ngón 1 và 3 đánh quãng 5. Tay trái bắt dây.

The sheet music consists of six staves of musical notation for a right-hand finger exercise. The notation uses a treble clef and a 2/4 time signature. The first five staves each contain eight measures of music, while the sixth staff contains four measures. Each measure shows a sequence of notes being played by fingers 1 and 3, with fingerings indicated below the notes. The first staff starts with a note on the 3rd string, followed by a note on the 1st string. Subsequent staves show variations in the starting note and the sequence of notes played. The music is designed to practice the coordination between fingers 1 and 3 while playing intervals of a fifth.

Bài 17 - Phối hợp thoải mái các ngón của tay phải: ngón 1 và 3 đánh quãng 4, quãng 3. Tay trái bắt dây.

The sheet music consists of six staves of musical notation for a right-hand finger exercise. The notation uses a treble clef and a 4/4 time signature. The first five staves each contain eight measures of music, while the sixth staff contains four measures. Each measure shows a sequence of notes being played by fingers 1 and 3, with fingerings indicated below the notes. The first staff starts with a note on the 3rd string, followed by a note on the 1st string. Subsequent staves show variations in the starting note and the sequence of notes played. The music is designed to practice the coordination between fingers 1 and 3 while playing intervals of a fourth and a third.

Bài 18 - Phối hợp thoải mái các ngón của tay phải. Tay trái bắt dây.

Bài 19 - Phối hợp thoải mái các ngón của tay phải. Tay trái bắt dây.

Sheet music for Exercise 20, featuring four staves of musical notation. Each staff includes fingerings (e.g., 2, 1, 3, 1) and stroke counts (+). The notation consists of vertical strokes and horizontal dashes.

Bài 20 - Phối hợp thoaí mái các ngón của tay phải. Tay trái bắt dây.

Sheet music for Exercise 20, featuring four staves of musical notation. The first staff includes a key signature of 2. Each staff includes fingerings (e.g., 2, 1, 2, 1, 2, 1, 2, 3, 2) and stroke counts (+). The notation consists of vertical strokes and horizontal dashes.



PHẦN THỨ BA

Các ngón kỹ thuật

Trong phần luyện tập kỹ thuật này, chúng ta vẫn dùng kiểu gam: *dô re pha xon la*.

Ngón á

Ngón á kiểu xưa: Ngón á là một ngón kỹ thuật đặc biệt của đàn thập lục, là một kiểu chạy những nốt liền bậc của gam, chạy từ bậc cao xuống bậc thấp. Ví dụ (a):

Ký hiệu ngón á
theo lối xưa



Ký hiệu ngón á
theo lối mới

Diễn tấu của
ngón á

1. Theo lối xưa, cách ký hiệu của ngón á là một chữ Á (bản nhạc ký hiệu bằng *hở*, *xù*, *xang*, *xê*, *cống*).

Vì chỉ ghi bằng một chữ Á, cho nên nốt đầu và nốt cuối của ngón á không qui định rõ ràng. Hai nốt này do từng người chơi qui định tùy ý muốn.

Để được rõ ràng, trong tập sách này, chúng tôi ghi ngón á bằng ký hiệu và nhân đó, tất nhiên nốt đầu và nốt cuối của ngón á cũng sẽ được quy định cụ thể.

2. Mỗi một ngón á có một thời gian nhất định của nó. Trong ví dụ trên, thời gian của ngón á là một nốt đen.

Có thể có ngón á mà thời gian chỉ là một mốc đơn. Ví dụ (b):



Căn cứ vào hai ví dụ về ngón á vừa nêu, chúng ta thấy mỗi ngón á gồm có nhiều âm hợp thành. Và tất cả các âm hợp thành ngón á đều có thời gian bằng nhau.

Ví dụ (a) có sáu nốt, mỗi nốt bằng $1/6$ nốt đen.

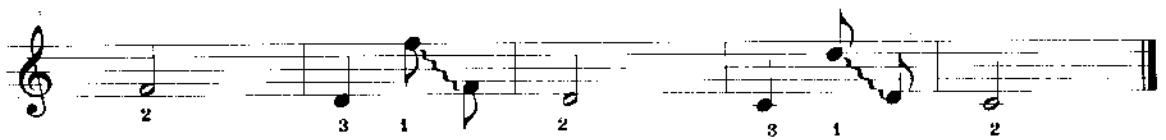
Ví dụ (b), mỗi nốt bằng $1/6$ móc đơn.

Cân nấm rõ “tất cả các âm hợp thành ngón á đều bằng nhau”, để tránh tình trạng đầu ngón á đánh nhanh, cuối ngón á đánh chậm, hoặc ngược lại. Đánh ngón á phải đều tay.

Tuy nhiên, ngón á không phải lúc nào cũng chạy một nét nhạc gồm sáu âm. Có khi ngón á chạy một nét gồm năm âm (mà thông thường, muốn thành ngón á thì nét nhạc phải chạy qua ít nhất năm âm), có khi chạy bảy âm, tám âm... Trong những trường hợp này, mỗi một âm hợp thành ngón á có thời gian bằng $1/5$, $1/7$, $1/8$ của ngón á. Ví dụ:

3. Để đánh ngón á kiểu xưa, ta dùng ngón 1 của tay phải.

Bài 21 - Tập đánh ngón á (kiểu xưa), ngón á bước sang một nốt liền bắc.



Bài 22 - Tập đánh ngón á (kiểu xưa), ngón á bước sang một nốt cách bậc.

2/4

3 1 3 2 1 2 2 1 2 1 2 2 1 2

Hết

8/a

3 1 3 2 1 2 2 1 2 2 1 2

2 1 2 2 1 2 2 1 2 2 1 2

8/b

2 1 2 2 1 2 2 1 2 2 1 2

2 1 2 2 1 2 2 1 2 2 1 2

8/c

2 1 2 2 1 2 2 1 2 2 1 2

Bài 23 - Bài tập về ngón á (kiểu xưa) có tính chất giải trí. Tay trái bắt dây những chỗ có dấu +.

Nhanh vừa

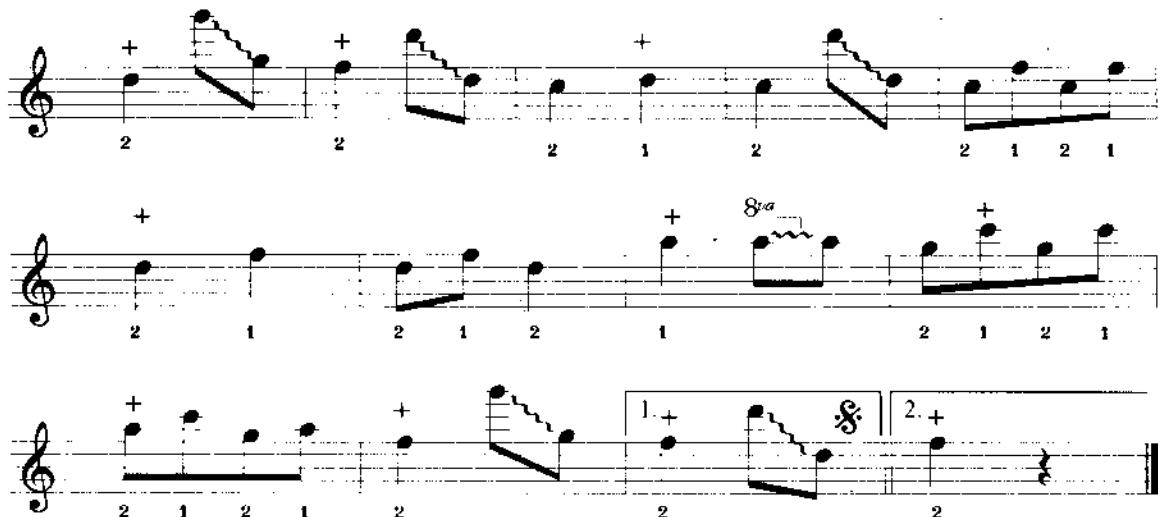
Sheet music for Exercise 23, featuring six staves of guitar tablature in common time (2/4). The first staff starts with a grace note followed by a string bend. The second staff begins with a double bar line. The third staff has a fermata over the first note. The fourth staff starts with a grace note and a double bar line. The fifth staff begins with a grace note. The sixth staff ends with a grace note and a double bar line.

Bài 24 - Bài tập về ngón á (kiểu xưa) có tính chất giải trí. Tay trái bắt dây.

Xuân phong

Nhanh vừa

Sheet music for 'Xuân phong', featuring two staves of guitar tablature in common time (2/4). The first staff starts with a grace note followed by a string bend. The second staff begins with a grace note and a double bar line. The third staff starts with a grace note and a double bar line.



oOo .

Ngón á kiểu mới: Hiện nay, trong những bản nhạc phối khí cho dàn nhạc dân tộc, dàn thập lục có đánh những nét chạy nốt liền bậc của gam, từ bậc thấp lên bậc cao. Ví dụ:

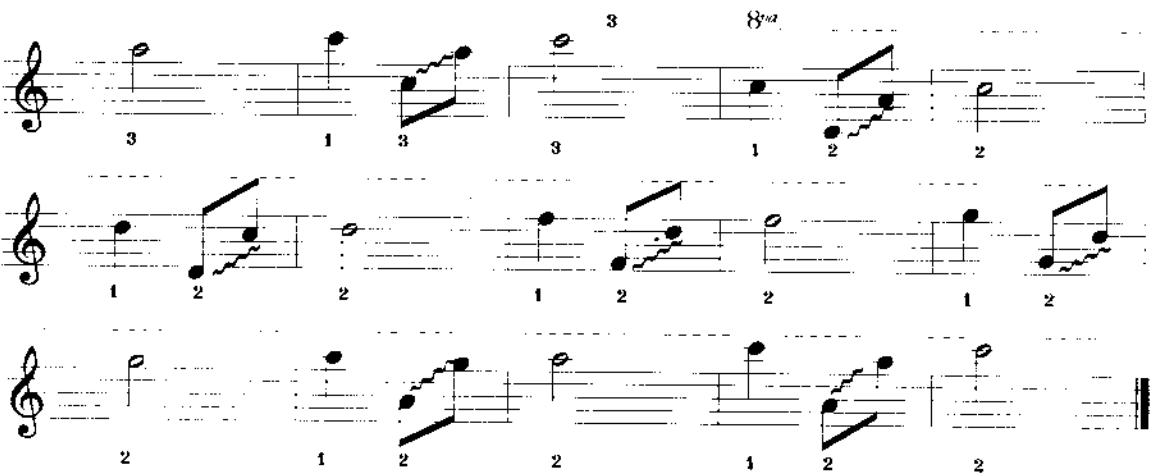
Ký hiệu

Diễn tấu

Chúng tôi gọi kiểu chạy dài này là ngón á kiểu mới, vì xét về các mặt kiểu chạy này cũng giống kiểu xưa, chỉ có một điểm khác là kiểu xưa thì chạy từ bậc cao xuống bậc thấp, còn kiểu mới này thì từ bậc thấp lên bậc cao của gam.

Để đánh ngón á kiểu mới, ta dùng ngón 2 hoặc ngón 3 của tay phải.

Bài 25 - Tập ngón á kiểu mới: tập cơ bản, tập đánh với ngón 3 và ngón 2 của tay phải.

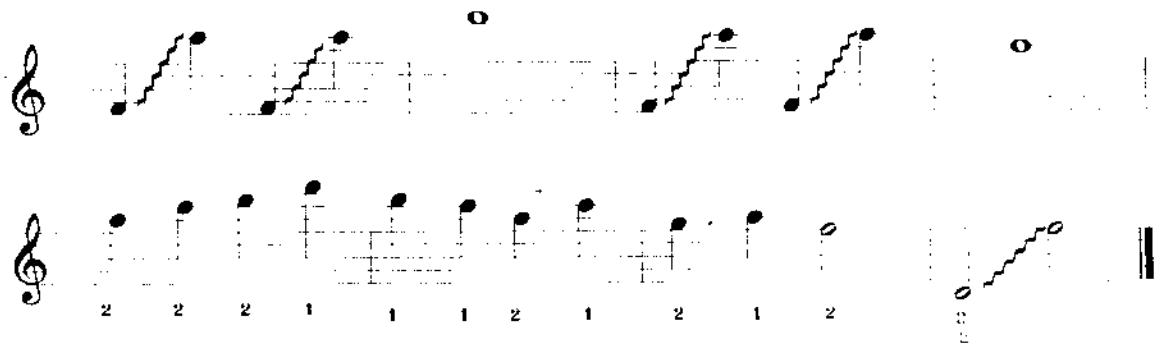


Bài 26 - Tập ngón á kiểu mới: ngón á bước sang một nốt liền bậc.

Musical notation for Exercise 27. It consists of five staves of music. Fingerings are indicated below each note: the first staff has '2' over the first note, '1' over the second, '2' over the third, '1' over the fourth, '2' over the fifth, '1' over the sixth, '2' over the seventh, '3' over the eighth; the second staff has '2' over the first note, '1' over the second, '2' over the third, '1' over the fourth, '2' over the fifth, '1' over the sixth, '2' over the seventh, '3' over the eighth; the third staff has '2' over the first note, '1' over the second, '2' over the third, '1' over the fourth, '2' over the fifth, '1' over the sixth, '2' over the seventh, '3' over the eighth; the fourth staff has '2' over the first note, '3' over the second, '3' over the third, '2' over the fourth, '1' over the fifth, '2' over the sixth, '1' over the seventh, '2' over the eighth, '1' over the ninth, '2' over the tenth, '3' over the eleventh; the fifth staff has '3' over the first note, '2' over the second, '1' over the third, '2' over the fourth, '1' over the fifth, '2' over the sixth, '1' over the seventh, '2' over the eighth, '2' over the ninth, '1' over the tenth, '2' over the eleventh.

Bài 27 - Tập ngón á kiểu mới: ngón á bước sang một nốt cách bậc.

Musical notation for Exercise 27 continuation. It consists of two staves of music. Fingerings are indicated below each note: the first staff has '2' over the first note, '2' over the second, '2' over the third, '1' over the fourth, '1' over the fifth, '2' over the sixth, '1' over the seventh, '2' over the eighth, '2' over the ninth, '2' over the tenth; the second staff has '2' over the first note, '2' over the second, '2' over the third, '1' over the fourth, '1' over the fifth, '2' over the sixth, '1' over the seventh, '2' over the eighth, '2' over the ninth, '2' over the tenth.



Bài 28 - Bài tập về ngón á kiều mới, có tính chất giải trí.

Những bông hoa mùa xuân (Trích đoạn)

Nhạc: NGUYỄN VĂN THƯƠNG

Phối cho thập lục: VĂN LUYÊN

Vừa phải



Ngón nhấn

1. Vì đàn thập lục lục lên dây với gam năm âm, cho nên thiếu một số nốt cần thiết. Ví dụ: gam *đô rê pha xon la* thiếu mi, xi. Muốn có mi, ta mượn rê, nhấn rê lên cao thành mi.

Đôi khi âm cần thiết đã có sẵn ở gam, nhưng vì muốn nghe cho được uyển chuyển dịu dàng, người chơi lại không đánh âm sẵn có, mà nhấn với dụng ý một âm thấp lên cao bằng âm sẵn có đó. Ví dụ: gam *đô rê pha xon la* đã sẵn có âm xon, nhưng người chơi vì muốn có một âm xon nhấn dịu dàng, uyển chuyển, lại mượn âm pha (âm thấp) nhấn lên cao thành âm xon (đã sẵn có).

Còn hai trường hợp nữa phải dùng ngón nhấn, trường hợp một âm thấp luyến sang một âm cao, hoặc một âm cao luyến sang một âm thấp. Ví dụ:



Vì có dấu luyến, trong ví dụ (a) âm đô phải dính liền với âm rê. Muốn tạo hiệu quả “dính liền” giữa hai âm đô - rê, trong đàn thập lục phải nhấn đô lên thành rê.

2. Âm nhấn là âm có được do âm mượn một âm thấp, nhấn âm thấp ấy lên thành âm cao.

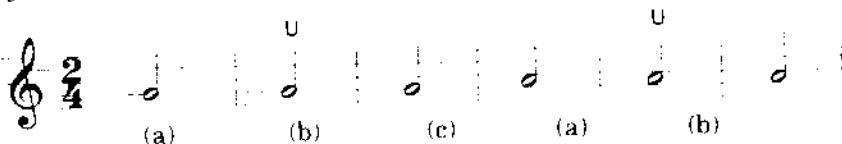
Từ một âm, có thể nhấn cao lên nửa âm, một âm, một âm rưỡi, có khi đặc biệt còn hơn nữa.

3. Muốn chơi ngón nhấn, ta dùng đầu của một, của hai, hoặc của ba ngón tay trái ấn lên trên đoạn dây bên trái của nhạn, ấn lên đến độ cao mong muốn. Nếu dùng

một ngón để nhấn thì dùng ngón trỏ, nếu ba ngón thì ngón trỏ, ngón giữa và ngón nhẫn.

4. Không nên nhấn ở sát bên nhạn. Trên chiều hướng đi từ con nhạn về phía trước, chõ các đầu ngón tay ấn lên dây phải ở gần giữa.

5. Trong bài tập, để chỉ cho biết âm nào là âm nhấn, chúng tôi ghi dấu U trên những nốt ấy. Ví dụ:



Để chơi âm nhấn, ta dùng đầu ngón tay trái đặt lên dây của âm thấp liền bậc so với âm nhấn ấy. Trong ví dụ vừa nêu, xon (b) và la (b) là âm nhấn. Muốn có xon nhấn, đầu ngón tay trái phải đặt lên dây của âm pha (âm thấp liền bậc so với âm xon), rồi từ đấy nhấn lên thành xon. Muốn có la nhấn, phải nhấn lên dây của âm xon...

Còn hai âm xon (a), xon (c), tuy độ cao cũng là xon, nhưng vì không có ghi dấu U ở trên, cho nên khi diên tâu hai nốt xon đó, ta chỉ gẩy vào chính dây xon đã sẵn có.

Muốn nhấn một âm lên nửa âm, ngón tay trái ấn lên chính dây của âm đó. Ví dụ muốn có xon thăng, đầu ngón tay trái ấn lên dây xon.

6. Âm không nhấn luyến sang một âm nhấn (một âm thấp luyến sang một âm cao).



Ví dụ (1)

Ví dụ (2)

Để chơi một âm không nhấn luyến sang một âm nhấn, ví dụ (1) và (2), trước hết ngón tay phải gẩy vào dây của âm không nhấn (âm thấp) để cho tiếng của nó vang hết độ dài, rồi liền sau đó đầu ngón tay trái ấn lên dây của âm vừa gẩy, nâng tiếng vang lên đến độ cao của âm nhấn. Trong ví dụ (1), ngón tay phải đầu tiên gẩy vào dây đõ, để cho tiếng đõ vang trong thời gian một nốt đen, rồi liền sau đó đầu ngón tay trái ấn lên dây đõ, nâng tiếng vang đõ lên đến rẽ. Trong ví dụ (2), ngón tay phải gẩy vào dây la, để cho tiếng la vang trong thời gian là một móc đơn, rồi liền sau đó đầu ngón tay trái ấn dây la, nâng tiếng vang la lên đến đõ.

7. Âm nhấn luyến sang một âm không nhấn (một âm cao luyến sang một âm thấp).



Ví dụ (3)

Ví dụ (4)

Để chơi một âm nhấn luyến sang một âm không nhấn, trước hết cùng một lúc đầu ngón tay trái ấn lên dây của âm không nhấn, còn ngón tay phải thì gẩy vào dây mà

ngón tay trái đang ấn lên. Để cho tiếng của nó vang hết độ dài, rồi liền sau đó nhấc ngón tay trái lên, không ấn nữa, tiếng vang tắt nhiên hạ thấp xuống bằng độ cao của âm không nhấn. Trong ví dụ (3), đầu tiên cùng một lúc đầu ngón tay trái ấn lên dây của âm pha (âm không nhấn; sau khi nhấn, âm pha lên cao đến xon), còn ngón tay phải thì gẩy vào dây mà ngón tay trái đang ấn (gẩy lên nghe xon). Để cho tiếng của âm xon vang hết nốt đen, rồi liền sau đó nhấc ngón tay trái lên không ấn nữa, tiếng vang tắt nhiên hạ thấp xuống bằng pha.

Bài 29 - Bài tập về ngón nhấn: nhấn lên một âm, dùng ngón tay nào đánh cũng được (tay phải).

Bài 30 - Bài tập về ngón nhấn: nhấn lên nửa âm.

Vừa phải

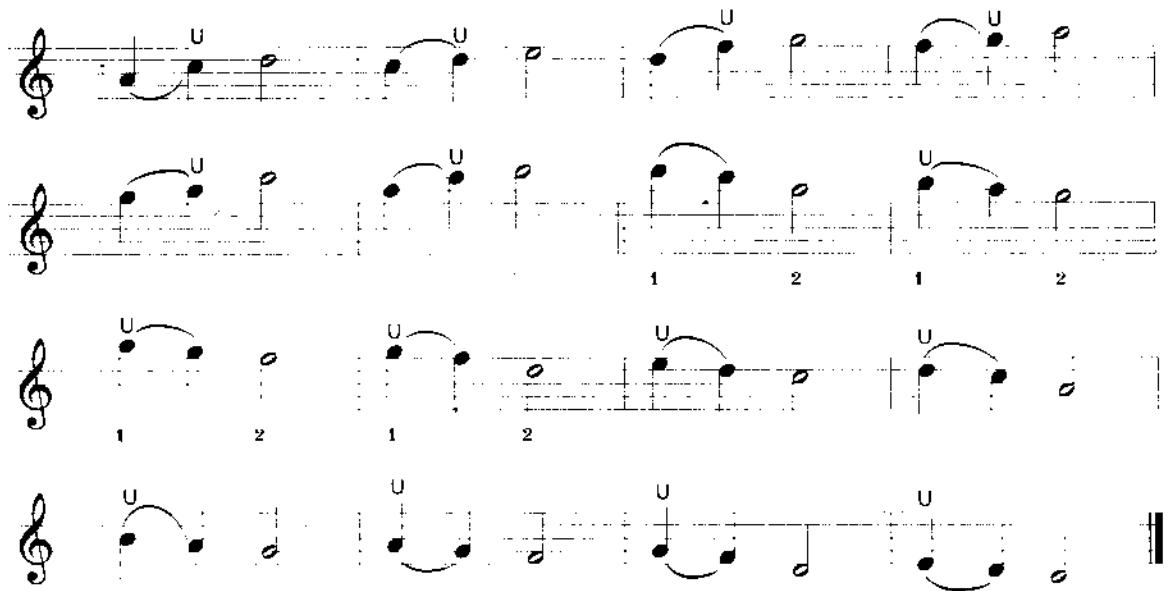
Sheet music for Exercise 31, consisting of four staves of musical notation. The notation includes various note heads (solid black, hollow, etc.) and rests, with fingerings (1 or 2) below the notes. Above certain notes is a small letter 'U'. The staves are separated by vertical bar lines.

Bài 31 - Bài tập về ngón nháń, có tính chất giải trí.

Sheet music for Exercise 32, consisting of four staves of musical notation. The notation includes various note heads and rests, with fingerings (1 or 2) below the notes. Above certain notes is a small letter 'U'. The first staff includes a tempo marking 'Vừa phải' (Just right). The staves are separated by vertical bar lines.

Bài 32 - Bài tập về âm không nháń luyến sang một âm nháń, âm nháń luyến sang một âm không nháń.

Sheet music for Exercise 32 continuation, consisting of four staves of musical notation. The notation includes various note heads and rests, with fingerings (1 or 2) below the notes. Above certain notes is a small letter 'U'. The staves are separated by vertical bar lines.



Bài 33 - Bài tập về ngón nhấn, có tính chất giải trí.

Son sắt một lòng

Nhạc : ĐẮC NHẤN

Phối cho thập lục : VĂN LUYỀN

Vừa phải

Bài 34 - Bài tập về ngón nhấp, có tính chất giải trí.

Xe chỉ luồn kim

(Quan họ Bắc Ninh)

Phối cho thập lục : VĂN LUYỄN

Chậm

1 2 1 1 1 1 2 2 1 1
1 4 2 1 3 1 3 1 2 2 2 1
2 1 2 1 2 1 4 3 1 2 1 2 1
2 2 1 2 2 2 1 1 1 1 1 2
1 2 1 2 1 2 1 1 2 1 2 1
1 2 1 2 1 2 1 1 2 1 2 1
2 1 1 1 2 1 2 2 1 2 2 1
3 1 3 1 2 2 1 1 2 1 1

Gam: *Dô rê mi pha xon la dô*

Trong các phần trước, chúng ta tập cơ bản và ngón kỹ thuật với gam *dô rê pha xon la (dô)*.

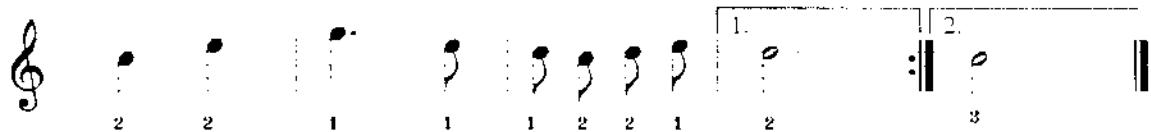
Bây giờ, chúng ta tập với gam *dô rê mi pha xon la (dô)*, một gam cũng hay dùng trong đàn thập lục.

Muốn so dây thành gam *dô rê mi xon la (dô)*, chúng ta chỉ cần chuyển con nhạn dưới nốt pha dịch về phía bên trái một ít.

Bài 35 - Tập đi gam *dô rê mi pha xon la (dô)*.

Bài 36 - Luyện ngón với gam mới.

Bài 37 - Một bản nhạc ngắn với gam mới.



Bài 38 - Một bài tập giải trí với gam đồ rê mi xon la (đô)

Anh về miền Bắc

Nhạc: ĐÁC NHÂN

Phối cho thập lục : VĂN LUYÊN

Vua phái

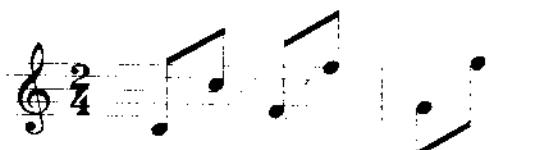
Ngón song long

Ở Nam bộ, gọi song long là song thính.

1. Ngón song long là một kiểu đánh cùng một lúc hai nốt của một quãng 8. Vì đánh cùng một lúc, cho nên hai tiếng của song long cùng phát ra một lúc: ở thế cơ bản, ngón song long là cùng phát. Ví dụ:



2. Tuy nhiên, hai nốt của ngón song lori cũng có thể đánh rải ra, đó là song long phát nối tiếp. Song long phát nối tiếp thông thường hay chạy liên tiếp qua hai, ba, bốn quãng 8 khác nhau. Ví dụ:



3. Để đánh ngón song long, cùng phát cũng như phát nối tiếp, ta dùng hai ngón 1 và 3 của tay phải, ngón 3 đánh âm trầm, ngón 1 đánh âm cao.

Bài 39 - Tập ngón song long (đi iền bắc). Gam: đồ rê pha xon la (đô)

Handwritten musical score for two treble clef staves. The top staff has a 4/4 time signature and a key signature of one sharp. The bottom staff has a 2/4 time signature and a key signature of one sharp. Both staves begin with a whole note followed by a half note. The top staff continues with quarter notes, while the bottom staff continues with eighth notes. Measure 8 is indicated above the top staff.

Bài 40 - Tập ngón song long (đi cách bắc)

The image shows three staves of musical notation. The top staff begins with a treble clef, followed by a '2/4' time signature. It consists of six measures, each starting with a quarter note. The middle staff begins with an alto clef and also has a '2/4' time signature. It also consists of six measures, with the first measure starting with a half note. The bottom staff begins with a bass clef and has a '2/4' time signature. It consists of six measures, with the first measure starting with a half note.

Bài 41 - Bài tập giải trí về ngón song long cùng phát.

Lưu thủy tấu mā

(Nhạc cổ)

Hơi nhanh

Phối cho thập lục : VĂN LUYỄN

The sheet music consists of ten staves of musical notation for a single performer. Each staff begins with a treble clef and a 2/4 time signature. Fingerings (1, 2, 3, 4) are indicated below the notes to show the specific fingers used for each stroke. Dynamic markings such as f (fortissimo), ff (fortississimo), and p (pianissimo) are placed above or below the staves. The music includes various note heads (circles, squares, diamonds) and rests. Some staves feature grace notes and slurs. The notation is typical of traditional Vietnamese music notation.

Bài 42 - Bài tập giải trí về ngón song long phát nối tiếp.

Bình bán
(Nhạc cổ)

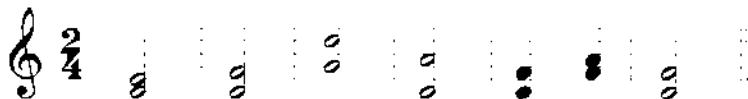
Phối cho thập lục : VĂN LUYỀN

8^a *Vừa phải*

Ngón song huyền

Từ chỗ ngón song long là một kiểu đánh cùng một lúc hai nốt của một quãng 8, chúng ta có thể đi đến chỗ dùng ngón song huyền, ngón mà hiện nay trong những bài phối khí cho dàn nhạc dân tộc, đàn thập lục có đánh, hiệu quả khá tốt.

Ngón song huyền là kiểu đánh cùng một lúc hai nốt của một dây quãng 3, quãng 5, quãng 6... Ví dụ:



Để đánh ngón song huyền, ta cũng phải dùng cùng một lúc hai ngón của tay phải. Nếu hai dây hợp thành ngón song huyền cách xa, ta dùng hai ngón 1 và 3; nếu hai dây gần nhau, ta dùng hoặc hai ngón 1 và 2, hoặc hai ngón 2 và 3.

Bài 43 - Tập ngón song huyền, tập cơ bản.

Bài 44 - Tập ngón song huyền.

A musical score page featuring a treble clef staff, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp. The page contains eight measures of music, with the eighth measure being the first measure of a new system. Measures 1-7 show various note patterns, while measure 8 begins a new section indicated by a large '8' above the staff.

Bài 45 - Dùng ngón song huyền trong một bản nhạc ngắn. Gam: đô rê pha xon la (đô).

Musical score for 'Châm' showing measures 2-4. The score includes a treble clef, a 2/4 time signature, and lyrics in Vietnamese. Measure 2 starts with a half note followed by eighth notes. Measure 3 begins with a dotted half note. Measure 4 starts with a whole note followed by eighth notes.

A musical score page showing measures 1 through 10. The key signature is A major (no sharps or flats). The time signature is common time (indicated by 'C'). The music consists of two staves. The top staff uses a treble clef and includes measures 1-5. The bottom staff uses a bass clef and includes measures 6-10. Measures 1-5 feature eighth-note patterns. Measures 6-10 feature quarter notes and eighth-note patterns.

A musical score page showing two measures. The first measure starts with a treble clef, followed by a bass clef, then a bass staff with a note having two vertical stems. The second measure begins with a bass clef, followed by a treble clef, then a treble staff with a note having two vertical stems.

Bài 46 - Bài tập về ngôn song huyền, có tính chất giải trí. Giải: đỗ rẽ mi yon la (đỗ)

Làng tôi

Nhạc : VĂN CAO

Phối cho tháp lục : VĂN LUYÊN

Vừa

A musical score page showing measures 11 and 12. The key signature is A major (no sharps or flats). Measure 11 starts with a bass note followed by a treble note. Measure 12 begins with a bass note, followed by a treble note, and then a bass note.



Ngón vỗ

1. Trong những bản nhạc vui, muốn cho tiếng đàn có một ít màu sắc dịu dàng, người chơi “vỗ” trên đoạn dây bên trái của nhạn. (Trong bản nhạc buồn, thỉnh thoảng cũng có dùng ngón vỗ).

2. Vỗ nghĩa là dùng đầu hai ngón (ngón trỏ, ngón giữa) hoặc ba ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón nhẫn) của tay trái ấn nhẹ lên dây bên trái của nhạn, rồi liên sau đó nháy những ngón tay trái ấy lên, nháy nhanh. Thời gian ấn lên dây rất ngắn.

3. Chỉ ấn nhẹ thôi, ấn đến mức nâng tiếng của nốt gẩy lên đến $1/2$ âm.
Và cũng vì chỉ ấn nhẹ, cho nên khi ấn, chủ yếu là dùng sức của các ngón tay.

4. Nếu chỉ cần vỗ một cái thì làm động tác ấn, nháy mỗi cái một lần. Nếu vỗ hai cái, thì làm động tác ấn, nháy hai lần.

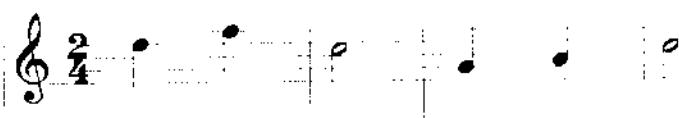
Với nốt độ dài bằng một móc đơn, thì vỗ một cái; với nốt có độ dài bằng một nốt đen hay nốt trắng, có thể vỗ hai cái.

5. Có hai kiểu vỗ:

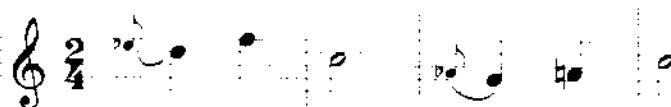
Kiểu thứ nhất: Cùng một lúc, ngón tay phải vừa gẩy, ngón tay trái vừa vỗ. Thông thường, kiểu vỗ này dùng ở phách mạnh.

Có thể ghi kiểu vỗ này như sau:

Câu nhạc không có vỗ



Cũng câu nhạc đó, có vỗ
(kiểu 1)



Cách đánh nốt vỗ (kiểu 1)



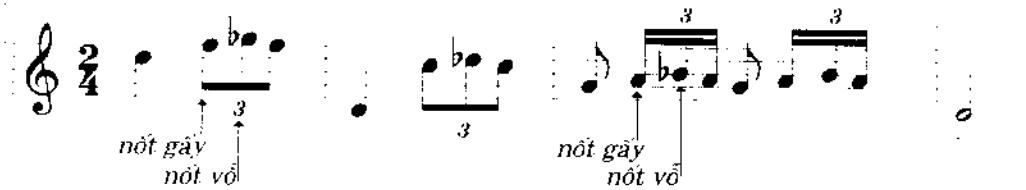
Kiểu thứ hai: Ngón tay phải gẩy trước, ngón tay trái vỗ liên sau khi gẩy. Thông thường, kiểu vỗ này dùng ở phách yếu và phần yếu của phách.

Có thể ghi kiểu vỗ này như sau:

Câu nhạc không có vỗ

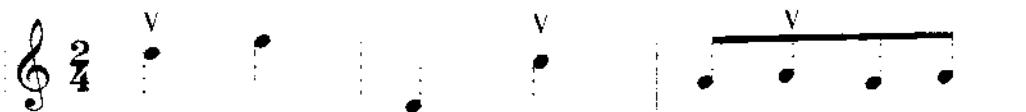


Cũng câu nhạc đó có vỗ (kiểu 2)

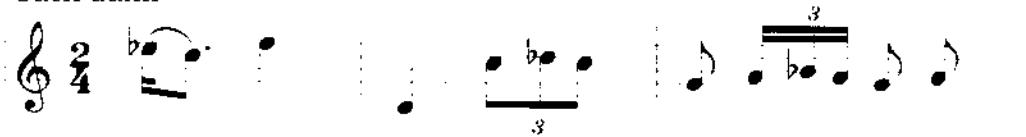


6. Chúng tôi ghi ký hiệu V lên trên những nốt nào cần vỗ. Ví dụ:

Cách ghi nốt vỗ



Cách đánh



Bài 47 - Tập vỗ ở phách mạnh.



Bài 48 - Tập vỗ ở phách yếu.

Bài 49 - Bài tập về ngón vỗ, có tính chất giải trí. Gam: đô rê pha xon la (đô).

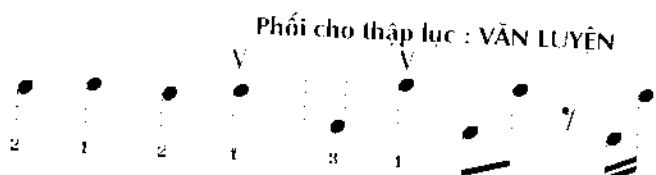
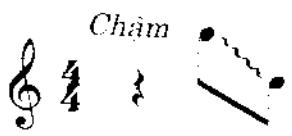
Kim tiền
(Nhạc cổ)

Phối cho thập lục : VĂN LUYỄN

Nhanh vừa

Bài 50 - Bài tập về ngón vỗ, có tính chất giải trí. Gam: đô rê pha xon la (đô).

Lưu thủy
(Nhạc cello)



V V V
 2 1 2 1 2 1

V V V
 2 1 1 1 2 1

V V V
 2 1 2 1 2 1

V V V
 2 1 2 1 2 1

V V V
 2 1 2 1 2 1

8va V
 3 1 2 1 3

8vb V V
 3 1 3 1 1 1

V V V
 2 3 1 3 1 1

V V V
 2 1 2 1 2 1 2 1 1 2 2 1 2 2 1 1

V V V
 2 1 1 1 2 3 2 1 2 1 1 1 3 1

V V V
 2 1 2 1 2 1 2 1 1 1 2 2 1 1 2 1

V V V
 3 1 3 1 1 1 2 1 1 1 1 1 2 2 1 1

V V V
 2 2 1 1 2 1 2 1

V V Chậm lại V
 3 1 3 1 1 1 2 1 1 1 1 1 2 2 2 1

Ngón rung

1. Trong những bản nhạc du dương, buồn, muôn cho tiếng đàn có cái gì thấm thía, xúc động, người chơi “rung” đoạn dây bên trái của nhạn.

2. Ngón rung dùng ngay sau khi ngón tay phải đã gẩy vào dây.

Muốn rung, tay trái làm những động tác như sau:

- Trên đoạn dây phía trái của bạn (dây mà ngón tay phải vừa gẩy), đầu các ngón tay trái chạm lên; nếu một ngón thì dùng ngón trỏ, nếu hai ngón thì dùng ngón trỏ và giữa, nếu ba ngón thì thêm ngón nhẫn.

- Các ngón tay trái ấn nhẹ lên dây, nâng tiếng vang của âm vừa gẩy lên đến nửa âm.

- Đầu các ngón tay trái vẫn còn chạm trên dây, nhưng không ấn nữa, mà để cho các ngón tay trái tự nâng lên, tiếng vang của âm được trả lại ở độ cao cũ, độ cao lúc chưa ấn.

- Các ngón tay trái làm động tác ấn, tự nâng lên ba, bốn lần, làm hơi nhanh.

3. Khi rung, chủ yếu là dùng sức của các ngón tay mà rung.

4. Có thể ghi ngón rung như sau:

Nốt nhạc không rung

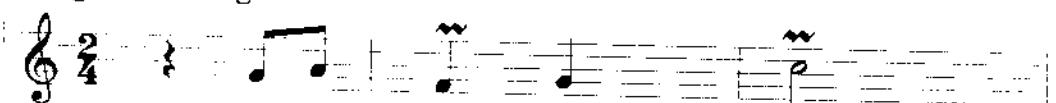


Nốt nhạc rung

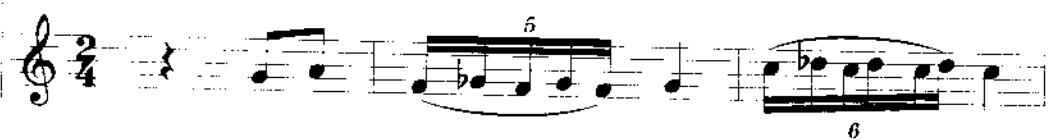


5. Trên những nốt nhạc nào cần rung, chúng tôi ghi dấu . Ví dụ:

Cách ghi dấu rung

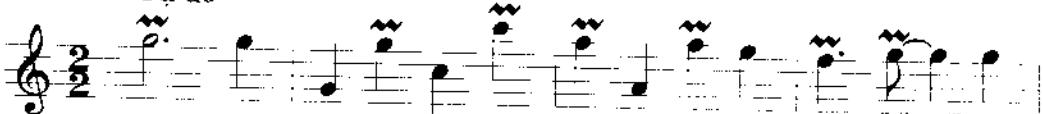


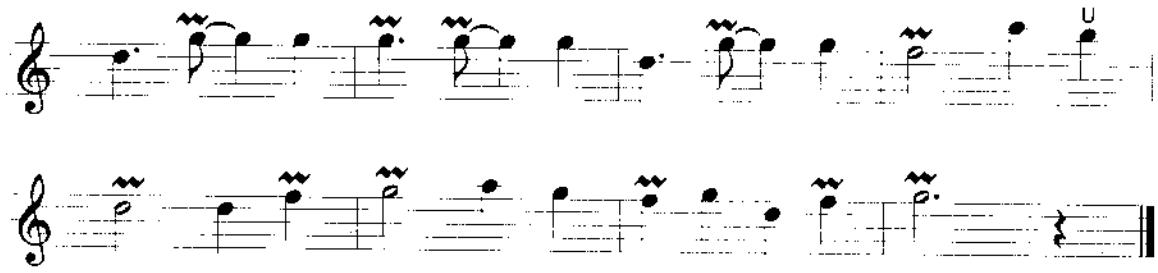
Cách đánh



Bài 51 - Tập ngón rung. Gam: đô re pha xon la (đô).

Tự do

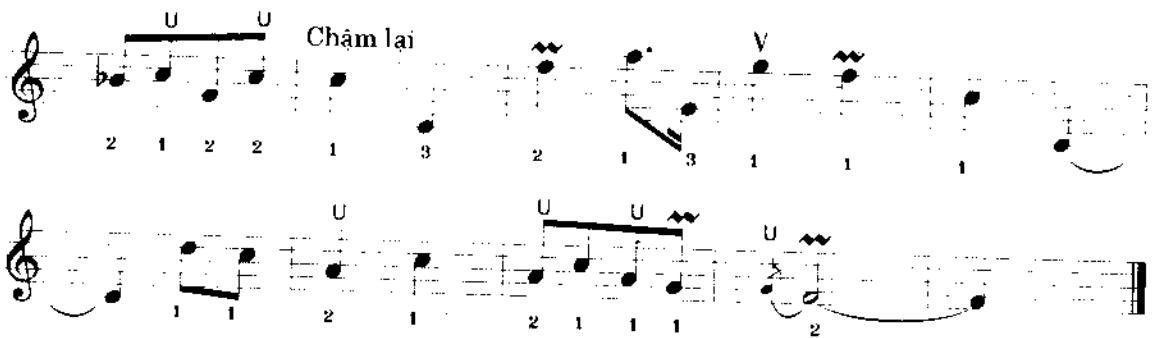




Bài 52 - Một đoạn nhạc dạo, có ngón rung. Gam: đô rê pha xon la (đô).

Chậm

Nhanh lên



Bài 53 - Bài tập có tính chất gidi trí về ngón rung. Gam: đô re pha xon la (đô).

Hành vân

Châm

2 2 1 1 1 2 1 2 1 3 1 1 1 1 1 2 2 2 1 1 2

1 1 2 1 2 3 1 1 2 1 2 1 2 1 2 2 2 1 1 2 1 2 2

1 1 1 2 2 1 2 2 1 2 2 2 1 2 2 2 2 1 1 3

2 2 1 1 2 2 2 2 1 1 2 1 1 1 2 1 1 2 1 1 1

3 2 2 1 1 2 2 2 2 1 1 2 2 2 1 2 1 1 2 1 1 1

2 1 2 2 1 1 2 1 2 1 1 1 2 1 1 2 1 1 2 1 1 2 1



Bài 54 - Bài tập có tính chất giải trí về ngón rung. Gam: đô rê pha xon la (đô).

Tứ đại cảnh

8^a

1 2 2 1 2 2 1 3 2 2 1

2 2 1 2 2 1 2 1 2 1 1 2 1

2 2 2 2 1 2 2 1 2 1 2 1 8va

1 1 1 1 2 2 1 2 1 2 1 2 1

1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

2 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1 8va

2 1 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

2 1 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

2 1 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

2 1 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

2 1 1 2 1 2 1 2 1 2 1 2 1

U
1 2 1 2 1
 V
2 2 1
 8va
 U
2 1 2 4
 U
2 1 2 1 2
 U
2 2 1 2 1
 U
2 3 2 2 1
 U
2 2 1 2 1
 U
2 2 1 2 1
 V
2 2 1 2 1
 8va
 W
2 3 2 2 1
 U
2 2 1 2 1
 Chậm lại
 V
2 2 1
 Hết

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
PHẦN THÚ NHẤT	5
- Giới thiệu cây đàn thập lục	5
- Sợi dây	5
- Tư thế đánh đàn	6
- Hai bàn tay	8
- Móng đàn	8
- Cách đặt bàn tay phải lên đàn	9
PHẦN THÚ HAI	11
- Tập cơ bản	11
- Tập tay phải	11
- Tập tay trái	19
- Phối hợp của các ngón tay phải	21
PHẦN THÚ BA - CÁC NGÓN KỸ THUẬT	27
- Ngón á	27
- Ngón nháń	34
- Ngón song long	42
- Ngón song huyền	45
- Ngón vỗ	47
- Ngón rung	51
MỤC LỤC	59

TỰ HỌC ĐÀN THẬP LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN ĐỨC THANH

Biên tập : **TẠ TUẤN**
Bìa và trình bày : **TRITHUC DESIGN OFFICE**
Sửa bǎn in : **ANH TÙNG**

In 1000 cuốn khổ 19 x 27 tại : Cty Đầu Tư và XNK Văn Hóa.KHXB số 822/21-97
CXB-QLXB do Cục Xuất Bản cấp ngày 27.11.1996. GP XB số : 134/97/AN do NXB
cấp ngày 14.10.1997. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5.1998

¥577 4.6

Giá : 16.000 đ